

## BẢNG QUYỀN LỢI CÁC GÓI BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE

STT	HẠNG MỤC	Gói Standard (800.000 đồng)	Gói Superior (2.000.000 đồng)	Gói Premier (4.000.000 đồng)
<b>BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE</b>		<b>Đvt: VND</b>		
	<b>Phạm vi địa lý</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Việt Nam</b>
	<b>BẢO HIỂM SỨC KHỎE</b>	<b>Đvt: VND</b>		
<b>A</b>	<b>Nội trú</b>	<b>40.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>250.000.000</b>
	<b>Nằm viện do ốm đau, bệnh tật, thai sản/năm</b>	40.000.000	60.000.000	250.000.000
<b>1</b>	<p>Chi phí viện phí phát sinh trong quá trình nằm viện, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền giường. Trong trường hợp điều trị tại bệnh viện quốc tế; bệnh viện tư; khoa quốc tế, khoa tự nguyện, theo yêu cầu tại bệnh viện công thì tiền giường là chi phí tiền giường của phòng đơn tiêu chuẩn (loại trừ phòng VIP và/ hoặc phòng hạng sang). Phòng đơn tiêu chuẩn là phòng 01 giường có giá thấp nhất tại Bệnh viện/khoa/khu điều trị.</li> <li>- Suất ăn theo tiêu chuẩn của Bệnh viện</li> <li>- Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt (phòng điều trị tích cực ICU)</li> <li>- Chi phí hành chính, chi phí máu, huyết tương</li> <li>- Thuốc và dược phẩm trong thời gian nằm viện</li> <li>- Chi phí băng, nẹp và bó bột</li> <li>- Vật lý trị liệu (nếu cần thiết trong quá trình nằm viện và theo chỉ định bác sỹ)</li> <li>- Tiêm tĩnh mạch</li> <li>- Chụp X-quang, MRI, CT và PET, các xét nghiệm chẩn đoán khác theo chỉ định của bác sỹ</li> <li>- Chi phí sinh thường</li> <li>- Chi phí y tế khác theo chỉ định bác sỹ</li> </ul>	2,000,000/ngày	3,000,000/ngày	5,000,000/ngày
	Thời gian nằm viện tối đa	60 ngày / năm	60 ngày / năm	60 ngày / năm
<b>2</b>	<b>Phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản/năm</b>	<b>40.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>250.000.000</b>
	<p>Chi phí phẫu thuật là các chi phí cho các ca nằm viện phẫu thuật, phẫu thuật trong ngày và phẫu thuật ngoại trú, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí phẫu thuật, thủ thuật. Danh mục thủ thuật được quy định trong Bảng phân loại Thủ thuật, phẫu thuật hiện hành của Bộ Y Tế</li> <li>- Chi phí thuốc điều trị, thuốc dùng trong phẫu thuật</li> </ul>	Chi trả tối đa đến STBH	Chi trả tối đa đến STBH	Chi trả tối đa đến STBH

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những bộ phận giả thiết yếu cần được cấy ghép vào cơ thể để duy trì sự sống</li> <li>- Vật tư tiêu hao, thiết bị cần thiết</li> <li>- Chi phí phòng mổ</li> <li>- Chi phí gây mê</li> <li>- Chi phí chẩn đoán trước phẫu thuật</li> <li>- Chi phí hồi sức sau phẫu thuật</li> <li>- Chi phí cấy ghép nội tạng</li> <li>- Chi phí phẫu thuật lại</li> </ul>			
<b>3</b>	<b>Các quyền lợi khác</b>			
3,1	Chi phí trước khi nhập viện (30 ngày trước khi nằm viện)	2.000.000	3.000.000	10.000.000
3,2	Chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện)	2.000.000	3.000.000	10.000.000
3,3	Chi phí chăm sóc tại nhà sau khi xuất viện (tối đa 30 ngày/năm)	2.000.000	3.000.000	10.000.000
3,4	Trợ cấp nằm viện/ngày (tối đa 60 ngày)	40.000	60.000	100.000
3,5	Dịch vụ xe cứu thương	40.000.000	60.000.000	100.000.000
	Trường hợp vận chuyển cấp cứu bằng taxi	500,000/vụ	500,000/vụ	500,000/vụ
3,6	Chi phí hồi hương thi hài	Chi trả tối đa đến STBH	Chi trả tối đa đến STBH	Chi trả tối đa đến STBH
3,7	Trợ cấp mai táng	2.000.000	2.000.000	2.000.000
3,8	Chi phí tiền giường cho người thân (Tối đa 60 ngày/năm)	Tối đa không quá chi phí ngày nằm viện	Tối đa không quá chi phí ngày nằm viện	Tối đa không quá chi phí ngày nằm viện
<b>4</b>	<b>Quyền lợi thai sản</b>	<b>20.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>40.000.000</b>
4,1	Sinh thường và biến chứng thai sản không phải phẫu thuật	Bao gồm trong giới hạn năm viện	Bao gồm trong giới hạn năm viện	Bao gồm trong giới hạn năm viện
4,2	Sinh mổ có chỉ định của bác sĩ và biến chứng thai sản phải phẫu thuật	Bao gồm trong giới hạn năm viện	Bao gồm trong giới hạn năm viện	Bao gồm trong giới hạn năm viện
4,3	Chăm sóc em bé ngay sau khi sinh			
	Những chi phí liên quan đến việc chăm sóc em bé tại bệnh viện ngay sau khi sinh với điều kiện người mẹ chưa xuất viện	700,000/ca	700,000/ca	700,000/ca
<b>B</b>	<b>Ngoại trú</b>	<b>5.000.000</b>	<b>7.000.000</b>	<b>12.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí khám bệnh</b>	Tối đa đến	Tối đa đến	Tối đa đến
1,1	Chi phí thuốc men theo kê toa của Bác sĩ	200,000/lần khám.	1,750,000/lần	2,800,000/lần khám.

1,2	Chi phí chụp X – Quang, xét nghiệm, trị liệu học bức xạ, các liệu pháp ánh sáng do Bác sỹ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh	Không giới hạn số lần khám/năm	khám. Không giới hạn số lần khám/năm	Không giới hạn số lần khám/năm
1,3	Thu thuật ngoại trú			
1,4	Biến chứng thai sản ngoại trú			
1,5	Chi phí khám vật lý trị liệu lần đầu tiên đối với mỗi đợt (lộ trình) điều trị			
2	<b>Điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu, trị liệu học xạ, nhiệt, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị khác tương tự do Bác sỹ chỉ định được thực hiện tại bệnh viện.</b>	Giới hạn 100.000/ngày, tối đa 50 ngày /năm	Giới hạn 100.000/ngày, tối đa 60 ngày /năm	Giới hạn 100.000/ngày, tối đa 60 ngày /năm
3	<b>Điều trị răng</b>			
3,1	Khám chụp X.Q			
3,2	Trám răng		<b>1.400.000</b>	<b>2.600.000</b>
3,3	Điều trị tuỷ răng			
3,4	Nhổ răng bệnh lý			
3,5	Viêm nướu (lợi), nha chu;			
3,6	Cạo vôi răng		400,000/năm	400,000/năm
4	<b>Khám thai định kỳ</b>			
4,1	Khám thai			
4,2	Siêu âm 2D, 3D, 4D		<b>400.000</b>	<b>400.000</b>
4,3	Xét nghiệm nước tiểu liên quan đến thai kỳ			
4,4	Xét nghiệm công thức máu			
<b>C</b>	<b>Tử vong do ốm đau, bệnh tật, thai sản</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
<b>D</b>	<b>Trợ cấp nằm viện do ốm đau bệnh tật (theo chỉ định của bác sĩ)</b>	<b>6.000.000</b>	<b>12.000.000</b>	<b>18.000.000</b>
	Tối đa 30 ngày/ năm	200,000/ngày	400,000/ngày	600,000/ngày
<b>BẢO HIỂM TAI NẠN</b>				
<b>1</b>	<b>Tử vong/ Thương tật vĩnh viễn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1,1	Chết/thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm	Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm	Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm
1,2	Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả % Số tiền bảo hiểm theo bảng tỷ lệ thương tật	Chi trả % Số tiền bảo hiểm theo bảng tỷ lệ thương tật	Chi trả % Số tiền bảo hiểm theo bảng tỷ lệ thương tật

<b>2</b>	<b>Chi phí y tế</b>		
	Chi phí y tế phát sinh do tai nạn bao gồm cả chi phí vận chuyển khẩn cấp (loại trừ vận chuyển bằng hàng không và dịch vụ SOS/IPA)	<b>40.000.000</b>	<b>100.000.000</b>